

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quốc Vũ;

- Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1987, tại Tịnh Biên - An Giang; nơi cư trú: tổ 23, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 15, khóm H, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1954 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1967; có chồng tên Nguyễn Văn T (đã ly hôn năm 2015), có 01 con tên Nguyễn Văn Ngh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông La Kim Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 20, đường C, khóm U, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1971, nơi cư trú: tổ 1, khóm K, phường Y, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/12/2018, T gọi điện thoại nhiều lần cho H (bạn trai T) nhưng H không nghe máy, tức giận T đến nơi H đang làm thuê tại công trình xây dựng sân quần vợt của ông La Kim Th trên đường Trưng Nữ Vương, tổ 02, khóm H, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang dùng 01 đoạn ống sắt tại công trình đập vào xe ô tô, biển số 67C - 086.78 (của La Kim Th), gây hư hỏng cụ thể: Thụng móp mặt ngoài cạnh dưới kính cửa, vỡ hoàn toàn 01 kính cửa trước và vỡ 01 kính chiếu hậu trước bên phải. Ông Th trình báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 90/KL-ĐG ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định:

01 kính cửa trước bên phải, kích thước (80 x 47 x 0.35) cm, hư hỏng hoàn toàn, giá trị thiệt hại 2.000.000đ; 01 kính chiếu hậu bên phải, kích thước (27 x 16,5) cm, hư hỏng hoàn toàn, giá trị thiệt hại 300.000đ; thụng móp mặt ngoài cạnh dưới kính cửa phía trước bên phải, kích thước (04 x 01) cm, giá trị thiệt hại 1.000.000đ. Tổng giá trị thiệt hại 3.300.000đ.

Ngày 18/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Huỳnh Thị Mỹ T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSCĐ ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Bộ

luật Hình sự do đó áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt có kích thước dài 68cm x đường kính 03cm, một đầu có dính nước sơn màu xanh dài 39,5cm, do không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại ông Th, vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Do xảy ra cạ cãi với bạn trai là Phan Thanh H và tức giận sau nhiều lần gọi điện thoại nhưng H không trả lời. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, bị cáo đến nơi H đang làm thuê tại công trình xây dựng sân quần vợt của ông La Kim Th trên đường Trưng Nữ Vương, tổ 02, khóm H, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang, lấy 01 đoạn ống sắt tại công trình, đập vào xe ô tô, biển số 676 - 086.78 (của Th), gây thủng mốp

mặt ngoài cạnh dưới kính cửa, vỡ hoàn toàn 01 kính cửa trước và vỡ 01 kính chiếu hậu trước bên phải.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập. Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng 01 đoạn ống sắt đập vào xe ô tô biển số 67C - 086.78 gây thủng mốp mặt ngoài cạnh dưới kính cửa, vỡ hoàn toàn 01 kính cửa trước và vỡ 01 kính chiếu hậu trước bên phải.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo kết luận định giá số 90/KL-ĐG ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Tổng giá trị thiệt hại 3.300.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Xét, không cần thiết cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt có kích thước dài 68cm x đường kính 03cm, một đầu có dính nước sơn màu xanh dài 39,5cm đã qua sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Mỹ T phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 18/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt có kích thước dài 68cm x đường kính 03cm, một đầu có dính nước sơn màu xanh dài 39,5cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga